

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **42/2020/DS-ST**

Ngày: 25-9-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXX-DSST ngày 24/8/2020, giữa:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ: 266-268 NK, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện theo pháp luật:* bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh S – Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng giao dịch Tiềm năng M, Sacombank Đắk Nông.

- *Người được ông Nguyễn Minh S ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Văn T – Phó phòng giao dịch Tiềm năng M, Sacombank Đắk Nông; Địa chỉ: số 61 NTT, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt).

**/ Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T (viết tắt là SacomBank) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Theo hợp đồng tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 thì Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch M cho ông Nguyễn Bá H vay số tiền 600.000.000

đồng (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên là ngày 06/9/2017, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 11%/năm trong ba tháng đầu tiên, điều chỉnh ba tháng một lần; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trường hợp chậm trả lãi phải chịu lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Bên vay trả nợ gốc và lãi cùng nhau 12 tháng trả một lần, kỳ đầu trả 100.000.000 đồng tiền gốc, trả làm 05 kỳ, kỳ cuối cùng trả hết số gốc còn lại.

Và theo hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất tháng đầu tiên là 12%, điều chỉnh bắt đầu tháng thứ 02 kể từ ngày nhận nợ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trường hợp chậm trả lãi phải chịu lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức trả nợ gốc lãi trả cuối kỳ.

Khi vay ông Hợp có thể chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi Ngân hàng giải ngân Đối với cả hai hợp đồng ông Nguyễn Bá H mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc của HĐ tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 và 66.540.174 đồng tiền lãi vào ngày 06/9/2018, mới trả gốc và lãi của kỳ đầu tiên, đến ngày 22/11/2019 ông Nguyễn Bá H trả cho Ngân hàng 1.500.000 đồng tiền gốc, từ đó đến nay ông Nguyễn Bá H chưa thanh toán cho Ngân hàng thêm số tiền gốc và lãi nào. Đối với hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 thì ông Nguyễn Bá H chưa thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản nào. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Bá H trả cho Ngân hàng số tiền đối với cả hai Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 25/9/2020 là 759.804.327 đồng, trong đó HĐ tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 số tiền gốc là 498.500.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 103.918.990 đồng, số tiền lãi quá hạn là 18.890.361 đồng và số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.226.716 đồng. Hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 24.657.534 đồng, số tiền lãi quá hạn là 6.345.205 đồng và số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 1.265.564 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Bá H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Bá H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông Nguyễn Bá H, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để

làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Bá H đều vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh tại Công an xã M, huyện M nơi bị đơn ông Nguyễn Bá H sinh sống thì ông Nguyễn Bá H hiện đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nên nguyên đơn đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Nguyễn Bá H. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật về sự vắng mặt của bị đơn.

Về tài sản thế chấp: Ngày 21/7/2020 TAND huyện Đắk Mil đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T với bị đơn ông Nguyễn Bá H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc ông Nguyễn Bá H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2020 là 759.804.327 đồng, trong đó HĐ tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 số tiền gốc là 498.500.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 103.918.990 đồng, số tiền lãi quá hạn là 18.890.361 đồng và số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.226.716 đồng. Hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 24.657.534 đồng, số tiền lãi quá hạn là 6.345.205 đồng và số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 1.265.564 đồng.

- Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.200.000 đồng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

- Về án phí: bị đơn ông Nguyễn Bá H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Bá H vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. (Đăng thông báo ấn định thời gian làm việc được phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên báo công lý trong ba số liên tiếp), nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn Bá H. Việc ông Nguyễn Bá H không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Bá H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định:

Theo hợp đồng tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 cho ông Nguyễn Bá H vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên là ngày 06/9/2017, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 11%/năm trong ba tháng đầu tiên, điều chỉnh ba tháng một lần; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trường hợp chậm trả lãi phải chịu lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Bên vay trả nợ gốc và lãi cùng nhau 12 tháng trả một lần, kỳ đầu trả 100.000.000 đồng tiền gốc, trả làm 05 kỳ, kỳ cuối cùng trả hết số gốc còn lại. Và theo hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất tháng đầu tiên là 12%/năm, điều chỉnh bắt đầu tháng thứ 02 kể

từ ngày nhận nợ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trường hợp chậm trả lãi phải chịu lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, hình thức trả nợ gốc lãi trả cuối kỳ. Khi vay ông Nguyễn Bá H có thể chấp thừa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M và có hiệu lực kể từ ngày 06/9/2017. Ngân hàng Sacombank – PGD M đã giải ngân cho ông Nguyễn Bá H đủ số tiền theo các hợp đồng.

Theo thỏa thuận đối với hai hợp đồng tín dụng đã ký kết thì ông Nguyễn Bá H mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc của HĐ tín dụng số LD1724900008 ngày 06/9/2017 và 66.540.174 đồng tiền lãi vào ngày 06/9/2018, mới trả gốc và lãi của kỳ đầu tiên, đến ngày 22/11/2019 ông Nguyễn Bá H trả cho Ngân hàng 1.500.000 đồng tiền gốc, từ đó đến nay ông Nguyễn Bá H chưa thanh toán cho Ngân hàng thêm số tiền gốc và lãi. Đối với hợp đồng tín dụng số LD1825000002 ngày 07/9/2018, thời hạn trả nợ là ngày 07/9/2019 thì ông Nguyễn Bá H chưa thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản nào. Ngày 07/9/2019 Ngân hàng đã ra thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn và tính lãi quá hạn từ ngày 07/9/2019 do ông không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng, mà còn cố tình giấu địa chỉ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên, vì vậy các khoản nợ của ông Nguyễn Bá H đã bị chuyển thành nợ quá hạn và thu hồi trước hạn theo Điều 1 của Hợp đồng tín dụng và Điều 3 của Phụ lục Hợp đồng kèm theo Hợp đồng tín dụng đối với cả hai Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 là 759.804.327 đồng, trong đó HĐ tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 số tiền gốc là 498.500.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 103.918.990 đồng, số tiền lãi quá hạn là 18.890.361 đồng và số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.226.716 đồng. Hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 24.657.534 đồng, số tiền lãi quá hạn là 6.345.205 đồng và số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 1.265.564 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thừa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1420/17/TC và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/9/2018.

Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số LD1724900008, ngày 06/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1825000002, ngày 07/9/2018 giữa ông Ngân hàng TMCP T, Phòng giao dịch M với ông Nguyễn Bá H: Nội dung hợp

đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Bá H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1420/17/TC, ngày 06/9/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/9/2018 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 06/9/2017 thể hiện có hiệu lực đăng ký từ ngày 06/9/2017 nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hai hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Bá H thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng, vi phạm Điều 6 của hợp đồng thế chấp; Áp dụng Điều 317, Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 6 Hợp đồng thế chấp thì các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện nghĩa vụ để xử lý tài sản thế chấp.

Do đó trường hợp ông Nguyễn Bá H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1420/17/TC, ngày 06/9/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/9/2018 đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định: Căn cứ Điều 157, Điều 165 của BLTTDS, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Bá H phải hoàn trả lại 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định cho Ngân hàng Sacombank – Phòng Giao dịch M đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91,

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T với bị đơn ông Nguyễn Bá H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc ông Nguyễn Bá H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T, phòng giao dịch M số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2020 là 759.804.327 đồng (*Bảy trăm năm mươi chín triệu tám trăm lẻ bốn nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng*). (Trong đó HĐ tín dụng số LD1724900008 ngày 06/9/2017 số tiền gốc 498.500.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) và lãi trong hạn 103.918.990 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu chín trăm mười tám nghìn chín trăm chín mươi đồng*), lãi quá hạn 18.890.361 đồng (*Mười tám triệu tám trăm chín mươi nghìn ba trăm sáu mươi một đồng*), lãi phạt chậm trả lãi 6.226.716 đồng (*Sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm mười sáu đồng*). Hợp đồng tín dụng số LD1825000002 ngày 07/9/2018 số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và lãi trong hạn 24.657.534 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng*), lãi quá hạn 6.345.205 đồng (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai lẻ năm đồng*), lãi phạt chậm trả lãi 1.265.564 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi tư đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Bá H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Bá H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là thửa đất số 80, tờ bản đồ số 51 đất tọa lạc tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đất trồng cây lâu năm, được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 501103, ngày 20/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Bá H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá H phải chịu 34.392.000 đồng (*Ba mươi tư triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng TMCP T, phòng giao dịch M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.789.000đ

(Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo biên lai số 0002027 ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Bá H phải hoàn trả lại 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định cho Ngân hàng TMCP T, phòng Giao dịch M.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

